

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **NVC**, sinh năm 1985

Nơi sinh: Thôn LX, Xã LĐ, huyện CM, HN.

Bị đơn: Chị **NTH**, sinh năm 1985

Hiện đang tạm trú: Ngõ 1, Thôn G, xã BH, TO, HN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh NVC và chị NTH.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh NVC và chị NTH thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh NVC và chị NTH về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Giao cho anh NVC được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu NMC, sinh ngày 21/10/2013. Giao cho chị NTH được chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu là NMC, sinh ngày 23/5/2011 và cháu NMH, sinh ngày 12/01/ 2019. Ghi nhận

sự tự nguyện của anh NVC trợ cấp nuôi con chung cho chị NTH là 5.000.000(năm triệu đồng)/đồng/01 tháng cho hai cháu NMC và NMH, tính từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi của các bên đương sự. Anh NVC không yêu cầu chị NTH trợ cấp nuôi con chung cho cháu NMC, tạm hoãn nghĩa vụ trợ cấp nuôi con chung cho chị NTH cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh NVC và chị NTH có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở bên nào.

- *Về tài sản chung*: Anh NVC và chị NTH tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết trong vụ kiện này.

- *Về công nợ chung*: Anh NVC và chị NTH tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

- Về các yêu cầu khác: Không có

- *Về án phí*: Ghi nhận sự thỏa thuận của Anh NVC và chị NTH, theo sự thỏa thuận anh NVC tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí ghi nhận việc trợ cấp nuôi con chung được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02288 ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN, anh NVC phải chịu tiếp 150.000đồng án phí ghi nhận trợ cấp nuôi con chung.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận :**

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- UBND xã LĐ, xã B H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN TIẾN HÙNG**